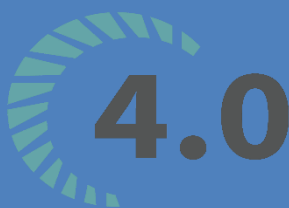


BỘ MÔN HỆ THỐNG THÔNG TIN – KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM

# MÔN HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU



Sinh viên thực hiện: 19127366 – Long Mỹ Du (Nhóm trưởng)  
19127304 – Trần Khải Trúc  
19127649 – Tô Thanh Tuấn

GV phụ trách: Hồ Thị Hoàng Vy  
Tiết Gia Hồng

ĐỒ ÁN MÔN HỌC: DA-01 - HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU  
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022



## BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT NHÓM

<b>Mã nhóm:</b>	Nhóm 10	
<b>Tên nhóm:</b>		
<b>Số lượng:</b>	<b>3</b>	
<b>MSSV</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Email</b>
19127366	Long Mỹ Du	lmdu19@clc.fitus.edu.vn
19127304	Trần Khải Trúc	tktruc19@clc.fitus.edu.vn
19127649	Tô Thanh Tuấn	tttuan19@clc.fitus.edu.vn

Bảng phân công & đánh giá hoàn thành công việc			
Công việc thực hiện	Người thực hiện	Mức độ hoàn thành	Đánh giá của nhóm
Thiết kế cơ sở dữ liệu Phân quyền cho admin Viết trigger cho tài khoản Viết báo cáo	Long Mỹ Du	100%	10/10
Thiết kế cơ sở dữ liệu Phân quyền cho đối tác Viết trigger cho ràng buộc loại tài khoản chi phí đơn hàng Tạo procedure thêm, xóa, sửa tài khoản Viết báo cáo	Trần Khải Trúc	100%	10/10
Thiết kế cơ sở dữ liệu Phân quyền cho khách hàng, nhân viên, tài xế Viết trigger cho đơn hàng Viết báo cáo	Tô Thanh Tuấn	100%	10/10



## YÊU CẦU ĐỒ ÁN- BÀI TẬP

Loại bài tập	<input type="checkbox"/> Lý thuyết <input checked="" type="checkbox"/> Thực hành <input checked="" type="checkbox"/> Đồ án <input type="checkbox"/> Bài tập
Ngày bắt đầu	20/10/2021
Ngày kết thúc	7/11/2021

### A. Yêu cầu của đồ án

Yêu cầu của lần nộp thứ nhất

1. Thiết kế cơ sở dữ liệu
2. Phân quyền người dùng

### B. Kết quả

#### Mục lục

A.	Yêu cầu của đồ án .....	2
B.	Kết quả .....	2
I.	Đặc tả cơ sở dữ liệu .....	3
II.	Mô hình ER .....	4
III.	Ràng buộc dữ liệu .....	5
1.	Tài khoản người dùng .....	5
2.	Sản phẩm thuộc đơn hàng.....	5
3.	Loại tài khoản .....	5
4.	Phí sản phẩm .....	6
IV.	Phân quyền người dùng.....	7



## I. Đặc tả cơ sở dữ liệu

### Hệ thống đặt và chuyển hàng online

#### 1. TAIKHOAN (TenTaiKhoan, MatKhu, PhanLoai, TinhTrangKhoa)

Tên từ: Mỗi tài khoản gồm một tên tài khoản duy nhất, có một mật khẩu, thuộc một phân loại người dùng hệ thống. TinhTrangKhoa cho biết tài khoản bị khóa hay không.

#### 2. DOITAC (MaDoiTac, TenDoiTac, Nguo Dai Dien, ThanhPho, Quan, SoChiNhanh, SoDonHangMoiNgay, LoaiHang, DiaChiKinhDoanh, SoDT, Email, TenTaiKhoan)

Tên từ: Mỗi đối tác có một mã số duy nhất, một tên, một người đại diện, có một địa chỉ kinh doanh thuộc một quận của thành phố, kinh doanh một loại hàng, có một số điện thoại, một email và một tài khoản của hệ thống. SoChiNhanh cho biết số lượng chi nhánh của đối tác đó và SoDonHangMoiNgay là số lượng đơn hàng đối tác cần vận chuyển trong mỗi ngày.

#### 3. HOPDONG (MaHopDong, MaSoThue, ThanhToanPhiKichHoat, PhiHoaHong, ThoiGianHieuLuc, SoChiNhanh, TinhTrangDuyet, MaDoiTac)

Tên từ: Mỗi hợp đồng có một mã hợp đồng duy nhất, có một mã số thuế thuộc một đối tác, có thời gian hiệu lực. Phí hoa hồng phải nộp được tính bằng doanh số bán x 10%. Thuộc tính ThanhToanPhiKichHoat cho biết đối tác đã thanh toán phí kích hoạt của hợp đồng hay chưa để xếp vào hàng chờ duyệt. TinhTrangDuyet cho biết nhân viên đã duyệt hợp đồng này hay chưa. SoChiNhanh là số lượng chi nhánh đăng ký trong hợp đồng.

#### 4. CHINHANH (MaChiNhanh, DiaChi, MaHopDong)

Tên từ: Mỗi chi nhánh có một mã số duy nhất, có một địa chỉ và thuộc về một hợp đồng.

#### 5. SANPHAM (MaSP, TenSP, Gia, MaChiNhanh)

Tên từ: Mỗi sản phẩm có một mã sản phẩm duy nhất, có một tên của sản phẩm, có một giá và được cung cấp bởi một chi nhánh.

#### 6. KHACHHANG (MaKH, HoTen, SoDT, DiaChi, Email, TenTaiKhoan)

Tên từ: Mỗi khách hàng có một mã số duy nhất, có một họ tên, một số điện thoại, một địa chỉ, một email và có một tài khoản của hệ thống.

#### 7. TAIXE (MaTaiXe, HoTen, CMND, SoDT, DiaChi, BienSoXe, KhuVucHoatDong, Email, TaiKhoanNganHang, TenTaiKhoan)

Tên từ: Mỗi tài xế có một mã số duy nhất, có một họ tên, một chứng minh nhân dân, một số điện thoại, một địa chỉ, một biển số xe, có một khu vực hoạt động, một email, một tài khoản ngân hàng, và có một tài khoản của hệ thống.

8. DONHANG (MaDonHang, HinhThucThanhToan, DiaChiGiaoHang, PhiSP, PhiVC, TinhTrangVanChuyen, MaKH, MaChiNhanh, MaTaiXe)

Tân từ: Mỗi đơn hàng có một mã đơn hàng duy nhất, một địa chỉ giao đơn hàng, có một hình thức để thanh toán đơn hàng. PhiSP và PhiVC là tiền mua sản phẩm và chi phí vận chuyển. TinhTrangVanChuyen được tài xế cập nhật để khách hàng theo dõi. Đơn hàng của một khách hàng được cung cấp bởi một chi nhánh và được một tài xế vận chuyển.

### 9. CHITIETDONHANG (MaSP, MaDonHang, SoLuong, Gia)

Tên từ: Mỗi dòng của chi tiết đơn hàng thể hiện số lượng và giá của một sản phẩm thuộc một đơn hàng.

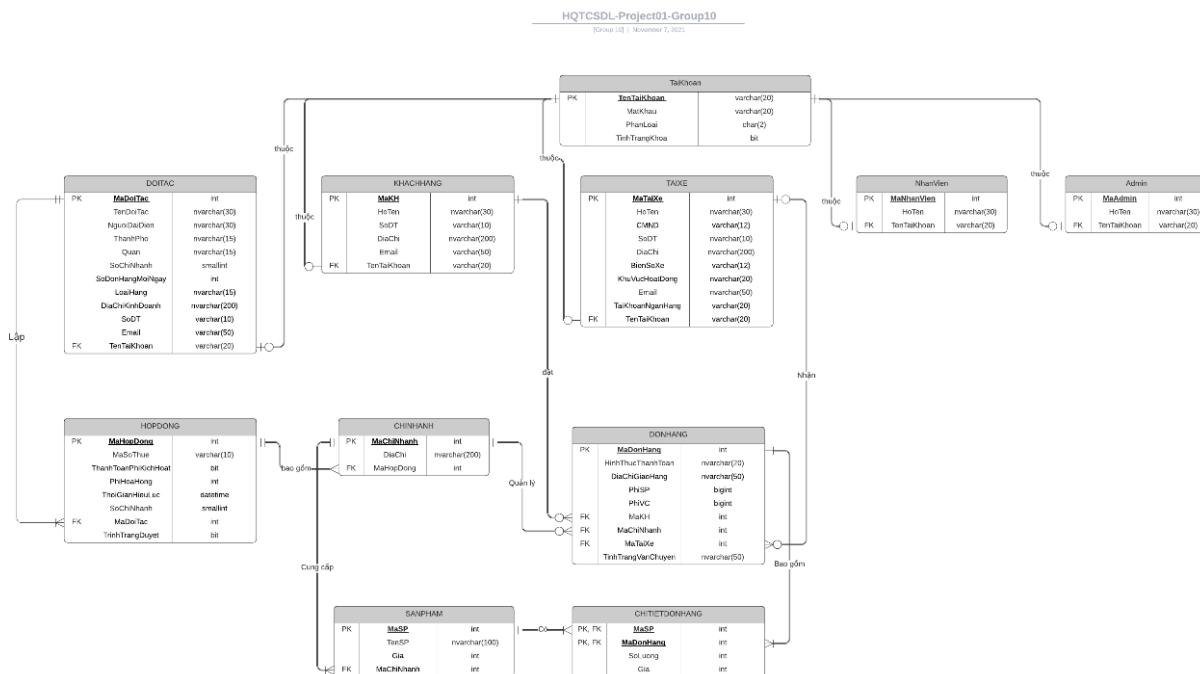
## 10. NHANVIEN (MaNhanVien, HoTen, TenTaiKhoan)

Tân từ: Mỗi nhân viên có một mã nhân viên duy nhất, một họ tên và có một tài khoản thuộc hệ thống.

## 11. ADMIN (MaAdmin, HoTen, TenTaiKhoan)

Tân từ: Mỗi admin có một mã số duy nhất, có một họ tên và một tài khoản của hệ thống.

## II. Mô hình ER



### III. Ràng buộc dữ liệu

#### 1. Tài khoản người dùng

**a. Ràng buộc:** Mỗi tài khoản chỉ được thuộc về một người dùng

**Bảng tầm ảnh hưởng:**

Bảng	Thêm	Xóa	Sửa
Doitac	+	-	+(TenTaiKhoan)
TaiXe	+	-	+(TenTaiKhoan)
KhachHang	+	-	+(TenTaiKhoan)
NhanVien	+	-	+(TenTaiKhoan)
Admin	+	-	+(TenTaiKhoan)

**b. Ràng buộc:** Mỗi tài khoản phải cùng loại với người dùng sử dụng tài khoản đó

**Bảng tầm ảnh hưởng:**

Bảng	Thêm	Xóa	Sửa
TaiKhoan	-	-	+(PhanLoai)
Doitac	+	-	+(TenTaiKhoan)
TaiXe	+	-	+(TenTaiKhoan)
KhachHang	+	-	+(TenTaiKhoan)
NhanVien	+	-	+(TenTaiKhoan)
Admin	+	-	+(TenTaiKhoan)

#### 2. Sản phẩm thuộc đơn hàng

**Ràng buộc:** Mỗi đơn hàng chỉ được có các sản phẩm thuộc cùng một chi nhánh

**Bảng tầm ảnh hưởng:**

Bảng	Thêm	Xóa	Sửa
DonHang	-	-	+(MaChiNhanh)
ChiTietDonHang	+	-	+(MaDonHang, MaSP)

#### 3. Loại tài khoản

**Mô tả:**

Phân loại tài khoản trong bảng TaiKhoan bao gồm: DT (đối tác), KH (khách hàng), TX (tài xế), NV (nhân viên), AD (admin)

**Nội dung:**

Thêm Constraint CK\_TaiKhoan\_PhanLoai trên bảng TaiKhoan



#### 4. Phí sản phẩm

**Ràng buộc:**

Phí sản phẩm (PhiSP) trong bảng đơn hàng (DonHang) bằng tổng giá trị các sản phẩm thuộc đơn hàng đó trong bảng chi tiết đơn hàng (ChiTietDonHang)

**Bảng tầm ảnh hưởng:**

Bảng	Thêm	Xóa	Sửa
ChiTietDonHang	+	+	+(SoLuong,Gia)



#### IV. Phân quyền người dùng

Vai trò Thực thể	Đối tác	Khách Hàng	Tài Xế	Nhân Viên	Admin
<b>TAIKHOAN</b>	<b>Xem</b> (TenTaiKhoan, TinhTrangKhoa) <b>Sửa</b> (TenTaiKhoan, MatKhau)	<b>Xem</b> (TenTaiKhoan, TinhTrangKhoa) <b>Sửa</b> (TenTaiKhoan, MatKhau)	<b>Xem</b> (TenTaiKhoan, TinhTrangKhoa) <b>Sửa</b> (TenTaiKhoan, MatKhau)	<b>Xem</b> (TenTaiKhoan, TinhTrangKhoa) <b>Sửa</b> (TenTaiKhoan, MatKhau)	<b>Xem</b> <b>Thêm</b> <b>Xóa</b> <b>Sửa</b> <b>Cấp quyền</b>
<b>DOITAC</b>	<b>Xem</b> <b>Sửa</b>	<b>Xem</b> (TenDoiTac, Thanhpho, Quan, LoaiHang, SoDT, DiaChiKinhDoanh)	x	Xem	x
<b>HOPDONG</b>	<b>Xem</b> <b>Thêm</b>	x	x	<b>Xem</b> <b>Sửa</b> (PhiHoaHong, ThoiGianHieuLuc TinhTrangDuyet)	x
<b>CHINHANH</b>	<b>Xem</b> <b>Thêm</b> <b>Xóa</b> <b>Sửa</b> (DiaChi)	<b>Xem</b> (DiaChi)	x	x	x
<b>KHACHHANG</b>	x	<b>Xem</b> <b>Sửa</b> (Hoten, Sodt, Diachi, Email)	<b>Xem</b> (MaKH, HoTen, SoDT)	x	x
<b>DONHANG</b>	<b>Xem</b> <b>Sửa</b> (TinhTrangVanC huyen)	<b>Xem</b> <b>Thêm</b> <b>Sửa</b> (HinhThucThanh Toan, DiaChiGiaoHang, MaChiNhanh)	<b>Xem</b> <b>Sửa</b> (TinhTrangVanC huyen)	x	x





<b>CHITIETDON HANG</b>	<b>Xem</b>	<b>Xem Thêm Xóa Sửa (MaSP, SoLuong)</b>	x	x	x
<b>SANPHAM</b>	<b>Xem Thêm Xóa Sửa</b>	Xem (MaSp, Tensp, Gia, MaChiNhanh)	x	x	x
<b>TAIXE</b>	x	x	<b>Xem Sửa</b>	x	x
<b>NHANVIEN</b>	x	x	x	x	<b>Xem Thêm Xóa Sửa Cấp quyền</b>
<b>ADMIN</b>	x	x	x	x	<b>Xem Thêm Xóa Sửa Cấp quyền</b>